

Số: 23 /KH-PGDĐT

Thuận An, ngày 20 tháng 10 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trong ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 4005/KH-UBND ngày 04/8/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 2773/KH-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chăm sóc sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Thuận An.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục (SKSS, SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) thông qua việc đẩy mạnh truyền thông, tư vấn có chất lượng, phù hợp với điều kiện học tập, làm việc và sinh hoạt của từng nhóm VTN-TN, góp phần đưa VTN-TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Mục tiêu cụ thể 1:

Tối thiểu 80% các đơn vị trường học có kế hoạch thực hiện chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

###### b) Mục tiêu cụ thể 2:

Tiếp tục nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi của VTN - TN về chăm sóc SKSS, SKTD và các đối tượng liên quan (cha mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên, cán bộ công đoàn,...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng ưu tiên.

###### \* Chỉ tiêu:

- Nội dung giáo dục SKSS, SKTD toàn diện phù hợp với lứa tuổi bao gồm cả kỹ năng sống liên quan đến vấn đề SKSS, SKTD được đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường.

- Ít nhất 70% VTN-TN thuộc nhóm đối tượng ưu tiên có hiểu biết về những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

- Ít nhất 80% các thầy, cô giáo được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.



- Ít nhất 70% VTN-TN thuộc nhóm đối tượng ưu tiên được cung cấp địa chỉ và biết các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD đảm bảo chất lượng.
- Ít nhất 60% VTN-TN lứa tuổi 15-24 có hành vi tình dục an toàn.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Nhóm VTN trong độ tuổi từ 10 đến 14;
- Các đơn vị có liên quan đến hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN: cán bộ Đoàn thanh niên; cán bộ Công đoàn; Phòng Giáo dục và Đào tạo; thầy, cô giáo; các bậc cha mẹ/ người nuôi dưỡng.

**2. Thời gian thực hiện:** từ năm 2022 đến năm 2025.

## **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Công tác truyền thông**

- Tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.
- Tuyên truyền phối hợp với các ban ngành: Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động thành phố:
  - + Tuyên truyền cho học sinh lớp 8, lớp 9 các trường trung học cơ sở: ít nhất 10 buổi/năm.
  - + Cấp tài liệu truyền thông đến đối tượng: VTN-TN, cha mẹ/ người nuôi dưỡng, thầy cô, Đoàn Thanh niên.
  - + Tổ chức các hoạt động tư vấn cho VTN-TN.

### **2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Phối hợp với Trung tâm Y tế tập huấn cho giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên, cán bộ Công đoàn trong các trường phổ thông làm công tác CSSKSS/SKTD về các vấn đề liên quan CSSKSS/SKTD của vị thành niên.

### **3. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Tăng cường và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng lồng ghép hoạt động cung cấp dịch vụ SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN, đặc biệt ưu tiên cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho nhóm VTN-TN ưu tiên tại đơn vị trường học.
- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, phù hợp trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN, đồng thời đánh giá các mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN nhằm rút kinh nghiệm.

### **4. Công tác thống kê báo cáo, theo dõi, giám sát, đánh giá**

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về công tác chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN định kỳ theo quy định.
- Hàng năm kiểm tra, đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh các hoạt động phù hợp.

HỒ CHÍ MINH  
 P  
 GI  
 Đ  
 HỒ CHÍ MINH

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Giải pháp đẩy mạnh thông tin, giáo dục và truyền thông

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thông tin - giáo dục về: Kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN, đặc biệt là kiến thức, hành vi tình dục an toàn về thực hành đúng các biện pháp tránh thai; thông qua hoạt động của các đoàn thể cung cấp thông tin, nâng cao hiểu biết về SKSS, SKTD, tâm sinh lý VTN-TN cũng như các địa chỉ chăm sóc SKSS, SKTD tin cậy/số điện thoại đường dây nóng cho các đoàn viên, các bậc cha mẹ, người nuôi dưỡng, thầy cô giáo.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông mới như internet, mạng xã hội, các ứng dụng trên điện thoại thông minh, v.v...

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên với nội dung chủ yếu về chăm sóc SKSS, SKTD.

- Đẩy mạnh giáo dục SKSS, SKTD toàn diện trong nhà trường: tăng cường giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống liên quan đến SKSS, SKTD cho VTN-TN; xây dựng góc tư vấn về SKSS, SKTD với nội dung phù hợp với từng bậc học, trong nhà trường; lồng ghép các nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, các cuộc thi trong nhà trường (rung chuông vàng,...).

### 2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực cho mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN

Tổ chức triển khai các hoạt động lồng ghép trong chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hành động giữa các ban ngành, đoàn thể, địa phương về hiệu quả mô hình can thiệp thí điểm chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN-TN.

### 3. Giải pháp nhằm chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN

Phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động thành phố xây dựng các mô hình điểm cung cấp thông tin, tư vấn, dịch vụ tại các địa điểm thích hợp như nhà trường, cộng đồng ...

### 4. Giải pháp củng cố và hoàn thiện hệ thống thống kê, theo dõi báo cáo

- Phối hợp đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- Tăng cường thu thập, phân tích dữ liệu và sử dụng các thông tin đã phân tích liên quan tới SKSS, SKTD VTN-TN.

- Hàng năm kiểm tra, đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh các hoạt động phù hợp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên cho cán bộ, giáo viên làm công tác truyền thông, giáo viên môn sinh học và giáo dục công dân trong trường học.

- Phối hợp với ngành Y tế tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe SKSS, SKTD toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông.

Trên đây là Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2022 - 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị các đơn vị trường phổ thông nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Các trường phổ thông trực thuộc;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Võ Anh Tuấn**

